

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 5 – 2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến.

2. Ông Bùi Đức Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 419/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng Minh C; cư trú tại Kinh R, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị H; cư trú tại Kinh R, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, anh Lê Hoàng Minh C và chị Trần Thị H chung sống với nhau vào năm 1998, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên vợ chồng thường hay cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nay anh C, chị H cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn với nhau.

Về con chung là Lê Trần Ngọc Diễm Quỳnh, sinh ngày 26/9/2000 và Lê Trần Ngọc Diễm Quyên, sinh ngày 23/10/2012. Khi ly hôn, anh C và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Quyên cho chị H nuôi và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cháu Quyên cũng có nguyện vọng được chung sống với chị H. Riêng cháu Quỳnh đã thành niên, nên anh chị không đặt ra yêu cầu gì, cháu theo ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung, anh C và chị H khai có nhưng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, anh C và chị H khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, anh C và chị H chung sống với nhau vào năm 1998 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Nay anh C, chị H đồng ý chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt. Xét mâu thuẫn thực tế được anh, chị thừa nhận là có thật và do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức, nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung là Lê Trần Ngọc Diễm Quỳnh, sinh ngày 26/9/2000 và Lê Trần Ngọc Diễm Quyên, sinh ngày 23/10/2012. Khi ly hôn, anh C và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Quyên cho chị H nuôi và không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Quỳnh đã thành niên, nên anh chị không đặt ra yêu cầu gì, cháu theo ai thì người đó nuôi.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con giữa anh C, chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, anh C và chị H khai có, nhưng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung, anh C và chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh C phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14 và Điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa anh Lê Hoàng Minh C và chị Trần Thị H.

- Về con chung là Lê Trần Ngọc Diễm Quỳnh, sinh ngày 26/9/2000 và Lê Trần Ngọc Diễm Quyên, sinh ngày 23/10/2012. Khi ly hôn, tiếp tục giao cháu Quyên cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Quỳnh đã thành niên, anh chị không đặt ra yêu cầu gì nên không xem xét.

Anh C có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung, anh C và chị H khai có, nhưng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung, anh C và chị H khai không có nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, anh Lê Hoàng Minh C phải chịu số tiền 300.000đ. Ngày 13/5/2019, anh C đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000096 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Hoài Ân